

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐIT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC6+RP3+TD1	7:25	0+3+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	Chuyen 1 RC6-RP3
2		P6+P1+CLO	7:25	2+0+20	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
3		TD1+CLO	9:25	13+9	0+0		9+13	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RC6 - RP3 - TD1	CREW: XHOÀN - Nam - PTUÁN	ETA: 09:10
XANH-I			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHAU HUNG HUY	RP3	23	1	12		75	KHI	Vietnamese
2	DO VAN THANH	RP3	20	1	10	30	70	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN DUC MINH	RP3	21-22	2	15	60	65	CODIEN	Vietnamese
4	LE TRONG LUONG	TD1	76	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG XUAN THI	TD1	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN LANG	TD1	72	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	LE QUOC BAO	TD1	66	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
8	DINH XUAN HOA	TD1	74	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG ANH TUAN	TD1	64	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	DINH VAN TRONG	TD1	67-68	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TRUONG ANH	TD1	65	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DANG LAM	TD1	70	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGOC QUAN	TD1	78-79	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
14	MAI ANH TUAN	TD1	77	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRIEU MINH HONG	TD1	62	1	5	20	70	PSV	Vietnamese
16	DO MINH DUNG	TD1	69	1	5	20	66	KHOAN	Vietnamese
17	VU VAN QUY	TD1	71	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
18	TRINH HUY TOAN	TD1	73	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	THAI DUC TOAN	TD1	80	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG NGOC SON	TD1	63	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DUC THANH	TD1	84	1	5		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	0	0	0	0	35	0	4	CHUYEN 01 PAX TU RC6 SANG RP3
2	RP3	3	4	37	210	90	0		
3	TD1	18	20	101	1.207	40	22		
TOTAL		21	24	138	1.417	165	22		
WEIGHT KG				138	1.417	165			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2022	TO: P6 - P1 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYỀN - XTrường - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ TRƯỜNG DIỄN	P6	69-70	2	25		71	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TUẤN VŨ	P6	71	1	7		100	GETRACO	Vietnamese
3	SUKHOMLIN IGOR	CLO	30	1	7	90	125	KHOAN	Russian
4	VLASOV ALEKSANDR	CLO	01	1	5		96	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					79	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ THẾ NĂNG	CLO	07	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TƯỜNG LONG	CLO	29	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐUỘC	CLO	28	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	06	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN LONG	CLO	10	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN LÝ	CLO	09	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
12	LẠI THẾ ĐẠT	CLO	21-22	2	12		93	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	03	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM NAM HAI	CLO	08,20	2	15		79	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN QUANG HIỀN	CLO	24	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	27	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
17	THAI ĐOÀN MAO	CLO	02	1	15		70	PVD-BH	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	04	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH VĂN THÔNG	CLO	26	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC HOÀN	CLO	05	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
21	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	25	1	14		71	KHOAN	Vietnamese
22	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	23	1	6		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	2	3	32	171	0	0		
2	P1	0	0	0	0	0	2		
3	CLO	20	21	143	1.497	90	20		
TOTAL		22	24	175	1.668	90	22		
WEIGHT KG				175	1.668	90			

GRAND TOAL: 1.933 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TD1 - CLO	CREW: KHOAN - Nam - PTUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN GIANG	TD1	39	1	3	100	65	KHOAN	Vietnamese
2	LUU THIEN ĐỨC	TD1	96	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
3	HỒ VĂN HẬU	TD1	98	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH LUÂN	TD1	94	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	95	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG TUÂN ANH	TD1	97	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN PHONG	TD1	38	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN TRƯỞNG	TD1	91-92	2	6		60	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN THANH TÀI	TD1	89-90	2	20		60	DVL	Vietnamese
10	PHẠM HUY ĐÌNH	TD1	37,99	2	13		60	T-TIN	Vietnamese
11	NGUYEN HỮU ĐỨC	TD1	87-88	2	20		88	T-TIN	Vietnamese
12	NGUYEN ĐÌNH TUYẾN	TD1	86	1	10		70	YTE	Vietnamese
13	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	12	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH NGỌC GIANG	CLO	10-11	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	BUI XUAN DUY	CLO	05	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HỮU HẬU	CLO	06	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	ĐÌNH XUAN PHU	CLO	08-09	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
18	BUI TRẦN NAM	CLO	07	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HỮU VIỆT	CLO	14	1	15		60	DVL	Vietnamese
20	DUONG MINH VIỆT	CLO	03-04	2	13		63	DVL	Vietnamese
21	ĐÌNH XUAN TOAN	CLO	13	1	15		57	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	12	16	108	809	100	9		
2	CLO	9	12	88	615	0	13		
TOTAL		21	28	196	1.424	100	22		
WEIGHT KG				196	1.424	100			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+AMD	7:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
2		P9+BK15	7:25	15+7	0+0		13+9	0+0	
3		CTC1+PVD1+BK3	7:25	1+17+4	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
4		P7+TD2	7:25	14+8	0+0		10+12	0+0	
5		P5+P7+MRM	9:25	7+1+13	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
6		P2+RP3	9:25	13+9	0+0		8+14	0+0	chuyen 1 p2- Rp3
7		BK15+P10	9:25	4+18	0+0		1+21	0+0	chuyen 1 bk15- p10
8		RP2+PVD1+P2	9:25	3+18+1	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
9		RC4+RC5+P2	11:25	1+0+21	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 rc4- rc5
10		BK4+P11+BK10	11:25	3+5+13	0+0+0		3+6+10	0+0+0	
11		BK21+TD2+P10	11:25	3+19+0	0+0+0		1+19+2	0+0+0	
12		P9+BK8	11:25	17+5	0+0		16+6	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/Đi về trong ngày TD2-12 ng 2/ 1 NGƯỜI p7 VỀ BỜ ĐI RP2 3/ 3 NGƯỜI pvd6 VỀ QUA p2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2022	TO: TD2 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - NNam	ETA: 09:10
XANH-I			

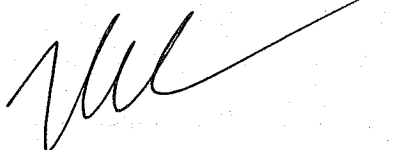
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	YAKOVENKO E.	TD2	35	1	2	63	97	D-HANH	Russian
2	ROZGON A.	TD2				30	95	D-HANH	Russian
3	ĐO THANH HUNG	TD2					70	D-HANH	Vietnamese
4	LÊ NHẬT TUẤN	TD2					72	D-HANH	Vietnamese
5	GUSEINOV MAKSIM	TD2	28	1	14		81	KHOAN	Russian
6	NOROV DENIS	TD2	29	1	7		87	KHOAN	Russian
7	PHẠM VĂN QUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	33	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
9	SOCHIVES I.	TD2	34	1	5		108	KHOAN	Russian
10	TRẦN HUYNH LÂM	TD2	38	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	37	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HANH	TD2	41	1	6		80	NHATHAU	Vietnamese
13	TRƯỜNG BA KHỎE	TD2	40	1	3		75	NHATHAU	Vietnamese
14	DƯƠNG BÌNH NGUYỄN	TD2	42	1	5		60	NHATHAU	Vietnamese
15	LÊ VĂN HẬU	TD2					75	NHATHAU	Vietnamese
16	KARAVKA IVAN	TD2	27	1	15		110	KHOAN	Russian
17	LY ANH TUẤN	TD2	26	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	39	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN HUNG HUNG	TD2	36	1	3		96	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN MẠNH HUNG	TD2	31	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
21	LƯU VĂN SƠN	TD2	32	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ XUÂN HAI	TD2	30	1	8		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

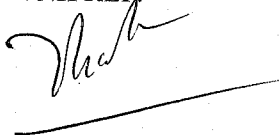
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	17	100	1.759	93	21		
2	AMD	0	0	0	0	15	1		
TOTAL		22	17	100	1.759	108	22		
WEIGHT KG				100	1.759	108			

GRAND TOAL: 1.967 KGS

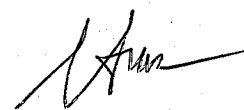
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 2	TO: P9 - BK15	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 09:25
TRANG-1/A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VASYANKIN.A	P9	19	1	14		120	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P9	16	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
3	IAKIMIDI. R	P9	18	1	19		99	KH-THAC	Russian
4	TRẦN THANH HAI	P9	17	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ MINH THUY	P9					78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH NHÂN	P9	73	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI NGOC THAN	P9					73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO AN CHUNG	P9	14	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MINH THUY	P9	70	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT CUONG	P9	15	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P9	13	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ SĨ BÌNH	P9	74	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN BẢNG	P9	75	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HÀ	P9	72	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ĐÌNH THUẬN	P9	71	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THẾ HẠNH	BK15	49	1	11	20	67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	BK15	44	1	8		91	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH MINH SANG	BK15	100	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	BK15	45	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	BK15	43	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HOÀNG KHA	BK15	42	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ ANH QUỐC	BK15					75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	15	13	99	1.135	0	13		
2	BK15	7	6	40	514	20	9		
TOTAL		22	19	139	1.649	20	22		
WEIGHT KG				139	1.649	20			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2022	TO: CTC1 - PVD1 - BK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VThắng - NPhú - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU TUYEN	CTC1	02-03	2	18	50	65	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐO HUY KHANH	PVD1	500	1	5		80	PSV	Vietnamese
3	JAMIE NOEL TREGLOWN	PVD1	97	1	7		82	NHATHAU	Australian
4	VU HUNG MANH	PVD1	12	1	5		67	NHATHAU	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN ANH	PVD1	05-06	2	12		75	NHATHAU	Vietnamese
6	PHAM THE LAM	PVD1	08	1	12		80	NHATHAU	Vietnamese
7	PHAM VAN DUONG	PVD1	93-94	2	7		70	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN VINH	PVD1	98	1	7		70	NHATHAU	Vietnamese
9	DOAN VAN HUNG	PVD1	592	1	5		60	NHATHAU	Vietnamese
10	VU THANH TUAN	PVD1	99	1	5		85	NHATHAU	Vietnamese
11	LE NGOC HUNG	PVD1	11	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYEN KHAC TRIEU	PVD1	01-02	2	12		80	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYEN VAN NINH	PVD1	03	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
14	TRAN THE DANG	PVD1	09	1	10		76	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN TUAN	PVD1	10	1	5	22	75	NHATHAU	Vietnamese
16	PHAM HONG THANG	PVD1	04	1	5		67	NHATHAU	Vietnamese
17	LE MANH HUNG	PVD1	95	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
18	LE QUANG TIEN	PVD1	07	1	7		72	NHATHAU	Vietnamese
19	VU DUY KHUONG	BK3	30	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN PHUOC	BK3	29	1	5	30	70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN SA	BK3	31	1	6		65	PSV	Vietnamese
22	PHAN CONG THANH	BK3	03	1	10		75	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	1	2	18	65	50	0		
2	PVD1	17	20	119	1.239	22	14		
3	BK3	4	4	26	270	30	8		
TOTAL		22	26	163	1.574	102	22		
WEIGHT KG				163	1.574	102			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2022	TO: P7 - TD2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - VLin - Toan	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FIRSOV EVGENII	P7	53	1	9		100	KHOAN	Russian
2	TRAN VAN LEN	P7	65	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN CONG HOAN	P7	66	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THAI DUONG	P7	64	1	10	40	53	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MANH TINH	P7	50	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
6	DO VAN PHAN	P7	58	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
7	DAU CAO KHANG	P7	54	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY LINH	P7	55-56	2	15		93	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG TUAN	P7	57	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VAN THANH	P7	51	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGO HONG GIANG	P7	52	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HOANG OANH	P7	67-68	2	14		87	KHOAN	Vietnamese
13	VU HUU KE	P7	59-61	3	16		83	KHOAN	Vietnamese
14	LUU DINH MINH	P7	62-63	2	20		78	KHOAN	Vietnamese
15	MAI VAN HOANG	TD2	50	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
16	CAO VAN LOI	TD2	49	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
17	DOAN HIEU	TD2	44	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRINH QUOC KHANH	TD2	48	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN CONG HIEN	TD2	47	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN DINH SUNG	TD2	51	1	6		70	SEAMAP	Vietnamese
21	PHAM HAI DANG	TD2	52	1	9	43	71	SEAMAP	Vietnamese
22	VU VAN DOAI	TD2	45-46	2	10		81	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	14	19	134	1.054	40	10		
2	TD2	8	9	52	567	43	12		
TOTAL		22	28	186	1.621	83	22		
WEIGHT KG				186	1.621	83			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2022	TO: P5 - P7 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - NNam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH THĂNG	P5	75-76	2	16	11	65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN HUY HIẾU	P5	70-71	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
3	VŨ QUỐC VƯƠNG	P5	72-74	3	17		78	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P5	78	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG NGOC HOAI	P5	79	1	18	38	61	XAYLAP	Vietnamese
6	VƯƠNG MAI	P5	77	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN KHÁNH HÙNG	P5	82	1	9		68	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CÂN	P7	71-72	2	17		70	PSV	Vietnamese
9	NGÔ THANH SƠN	MRM	77	1	12		76	DVL	Vietnamese
10	PHAN NGOC TIẾN	MRM	81	1	9		57	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU TUYẾN	MRM	78	1	10		60	DVL	Vietnamese
12	ZAVGORODNIY IGOR	MRM	86-87	2	25		67	NHATHAU	Russian
13	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	89-90	2	22		72	NHATHAU	Russian
14	ALEKSANDROV SERGEI	MRM	91-92	2	18		85	NHATHAU	Russian
15	ZHESTKOV IGOR	MRM	88	1	8		114	NHATHAU	Russian
16	PHAM NGOC QUAN	MRM	93	1	6		75	NHATHAU	Vietnamese
17	LÊ ANH SƠN	MRM	84-85	2	12		70	NHATHAU	Vietnamese
18	HOANG THAI SON	MRM	95-96	2	16		74	NHATHAU	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HÙNG	MRM	94	1	15		68	NHATHAU	Vietnamese
20	TONG VAN THE	MRM	79-80	2	13		76	NHATHAU	Vietnamese
21	TRAN DUC THINH	MRM	82-83	2	22		78	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	7	11	102	492	49	0		
2	P7	1	2	17	70	0	6		
3	MRM	13	20	188	972	0	16		
TOTAL		21	33	307	1.534	49	22		
WEIGHT KG				307	1.534	49			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2022	TO: P2 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: VThắng - NPhú - HIẾU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH HOAI ĐỨC	P2	09	1	5		65	KHI	Vietnamese
2	LUƠNG TUÂN CHUNG	P2	10	1	5		75	KHI	Vietnamese
3	ZAKHARIN SERGEY	P2	12-13	2	15		90	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN QUANG DŨNG	P2	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO VĂN ĐỨC	P2	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ THANH LONG	P2	11	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	04	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU PHI	P2	03	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY NGỌC	P2	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HA VĂN TRUNG	P2	07	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN KHẮC CÂN	P2	02	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	08	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DO	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
14	KIỀU THỊ QUYNH HOA	RP3	06-07	2	12		60	VIỆN CNSH	Vietnamese
15	VƯƠNG THỊ NGÀ	RP3	09	1	5		55	VIỆN CNSH	Vietnamese
16	NGUYỄN THỊ DIỄM QUYNH	RP3	08	1	5	40	48	VIỆN CNSH	Vietnamese
17	TRƯƠNG ANH TÚ	RP3	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TẠ VĂN CƯỜNG	RP3	03	1	5	120	64	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÀO TRUNG KIẾN	RP3	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ XUÂN THẮNG	RP3	02	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
21	HA VĂN TRƯỞNG	RP3	04	1	12		58	XAYLAP	Vietnamese
22	PHẠM QUANG TRƯỞNG	RP3	21	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	13	13	84	932	0	8	1	CHUYỂN 1PAX P2-RP3
2	RP3	9	10	63	565	160	14		
TOTAL		22	23	147	1.497	160	22		
WEIGHT KG				147	1.497	160			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2022	TO: BK15 - P10	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY HOANG	BK15	47-48	2	10		74	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYEN ĐỨC ANH	BK15	08-10	3	20		90	ANTOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN PHUONG	BK15	49	1	4	50	63	PSV	Vietnamese
4	TRIỆU TÂN CÔNG SƠN	BK15	111	1	4		64	PSV	Vietnamese
5	PHAM HUYNH VU	P10					70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DINH HAI	P10	59	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC BA	P10					85	KH-THAC	Vietnamese
8	VU BAO TRUNG	P10	63	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ANH KHOA	P10	60	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN BAO LAM	P10	55	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ NGOC NGUYEN	P10					80	KH-THAC	Vietnamese
12	VU NGUYEN TRUNG	P10					50	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC THANH	P10	61	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN LỢI	P10	56	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ CHI HIỆU	P10					75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HIỆU LIÊM	P10	53	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	51	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
18	TRƯỜNG VĂN MINH	P10	54	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TOAN	P10	57	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CUONG	P10	58	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TRỌNG BÌNH	P10	62	1	8		66	YTE	Vietnamese
22	PHẠM VĂN HÙNG	P10	52	1	12		72	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	4	7	38	291	50	1	1	CHUYEN I PAX BK15-P10
2	P10	18	13	84	1.276	0	21		
TOTAL		22	20	122	1.567	50	22		
WEIGHT KG				122	1.567	50			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	TO: RP2 - PVD1 - P2	CREW: Hạnh - VLinH - Toan	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HOÀNG HÙNG	RP2	58	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐANG NGUYEN DUY NHAN	RP2	65	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
3	ROGINSKIY DMITRY	RP2	59	1	10	40	69	ANTOAN	Russian
4	ĐẠO VĂN TIỀN	PVD1	44-45	2	11		60	NHATHAU	Vietnamese
5	ĐINH CAO CUÔNG	PVD1	37	1	6		68	NHATHAU	Vietnamese
6	ĐOÀN QUỐC VIỆT	PVD1	36	1	8		71	NHATHAU	Vietnamese
7	BUI VAN XINH	PVD1	35	1	15		55	NHATHAU	Vietnamese
8	LE VAN THAU	PVD1	33-34	2	10		55	NHATHAU	Vietnamese
9	HUYNH NGOC THANH	PVD1	31-32	2	20		63	NHATHAU	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC DŨNG	PVD1	75-76	2	15		81	NHATHAU	Vietnamese
11	PHẠM HOÀI THANH	PVD1	81	1	5	20	75	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HẢI	PVD1	42-43	2	13		78	NHATHAU	Vietnamese
13	HOÀNG MINH PHÚC	PVD1	49	1	6		68	NHATHAU	Vietnamese
14	DUƠNG MINH TUẤN	PVD1	46-47	2	15		63	NHATHAU	Vietnamese
15	PHẠM TÀI TỰ	PVD1	48	1	10		64	NHATHAU	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TUẤN	PVD1	40-41	2	15		81	NHATHAU	Vietnamese
17	THAI HỘI HIỀN	PVD1	77-78	2	12		70	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH TUẤN	PVD1	79	1	10		55	NHATHAU	Vietnamese
19	LE THE SON	PVD1	80	1	7		63	NHATHAU	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NINH	PVD1	38-39	2	10		73	NHATHAU	Vietnamese
21	PHAN ĐĂNG TUẤN	P2	60	1	5	15	69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	3	3	20	199	40	0		
2	PVD1	17	26	188	1.143	20	15		
3	P2	1	1	5	69	15	7		
TOTAL		21	30	213	1.411	75	22		
WEIGHT KG				213	1.411	75			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 9	TO: RC4 - RC5 - P2	CREW: TTrung - N.ANH - N.Nam	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HAI ANH	RC4	16-17	2	12	30	70	KH-THAC	Vietnamese
2	VÕ ANH NGỌC	P2	43-44	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO QUANG THIẾT	P2	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC TÂN	P2	72	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	45	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	P2	51	1	5	77	70	KH-THAC	Vietnamese
7	K LING	P2	42	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ QUY TOÀN	P2	59	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	P2	67	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ QUANG NINH	P2					60	KHI	Vietnamese
11	PHẠM PHI BAO	P2	61	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN HOÀNG	P2	56	1	3		65	KHI	Vietnamese
13	PHẠM BUI HOANG LONG	P2	65	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	PHẠM QUY DUNG	P2	46	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐÀO NGỌC HAI	P2	48	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU KHUYẾN	P2	52-53	2	16		56	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN XUÂN TRƯỞNG	P2	57-58	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ NGỌC ANH	P2	49-50	2	15		90	XAYLAP	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN BA	P2	54-55	2	18		76	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ VĂN ĐỒNG	P2	63-64	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI XUÂN THÈM	P2	66	1	7		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	1	2	12	70	30	0	1	CHUYỂN 1PAX RC4-RC5
2	RC5	0	0	0	0	0	0		
3	P2	20	25	187	1.397	77	22		
TOTAL		21	27	199	1.467	107	22		
WEIGHT KG				199	1.467	107			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2022	TO: BK4 - P11 - BK10	AIRCRAFT: 846 426	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: HUÛNG - XTruong -	ETA: 13:35
CAM-3		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN DUNG	BK4	65-66	2	13	30	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO DANG DUC	BK4					71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TIEN	BK4	67	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VIET DUNG	P11	01	1	5	25	68	KH-THAC	Vietnamese
5	DANG VAN DUC	P11	10	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUY HA	P11	11-12	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO TIEN KHA	P11	16	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LINH	P11	09	1	5		68	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN CONG TAN	BK10	61	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
10	VU XUAN THUY	BK10	57	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO TUAN HUNG	BK10	67	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
12	DANG TRONG BAI	BK10	58	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM THAI SON	BK10	71-72	2	11		74	KH-THAC	Vietnamese
14	LE THANH BINH	BK10	68	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
15	DO VAN TRUONG	BK10	69-70	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH SON	BK10	06	1	5	110	70	PSV	Vietnamese
17	TRAN THIEN SON	BK10	62	1	7		63	BIENDONG	Vietnamese
18	HO SI PHUONG	BK10	65-66	2	12		68	BIENDONG	Vietnamese
19	TRUONG MINH THE	BK10	63-64	2	20		53	BIENDONG	Vietnamese
20	NGUYEN NAM LONG	BK10	54	1	12		77	BIENDONG	Vietnamese
21	PHAM BA TUAN	BK10	59-60	2	9		67	BIENDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	3	3	18	225	30	3		
2	P11	5	6	35	346	25	6		
3	BK10	13	18	126	877	110	10		
TOTAL		21	27	179	1.448	165	19		
WEIGHT KG				179	1.448	165			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2022	TO: BK21 - TD2 - P10	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:05
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - thông	ETA: 13:45
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ KIM NGHIỆP	BK21	23-24	2	20	30	76	CODIEN	Vietnamese
2	TÔ TIEN HUNG	BK21	22	1	7	50	77	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	BK21	19	1	7		84	GETRACO	Vietnamese
4	DUƠNG HAI BANG	TD2	26	1	7		87	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	34	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN XUÂN	TD2	29	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
8	QUÁCH VĂN CÚ	TD2	25	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	24	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ HÙNG CƯỜNG	TD2	30	1	7		100	KHOAN	Vietnamese
11	VÕ SĨ MINH TÂN	TD2	22	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ VĂN HUNG	TD2	32	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN THUY	TD2	31	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN TUẤN ANH	TD2	33	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
15	HOÀNG VIỆT LINH	TD2	35	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
16	HỒ THANH QUANG	TD2	23	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
17	DO VAN HOANG	TD2	37-38	2	7		63	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC KIM	TD2	19-20	2	27		59	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAN VAN DUONG	TD2	36	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI XUAN QUANG	TD2	02-03	2	19		71	XAYLAP	Vietnamese
21	LY XUAN TRUNG	TD2	27-28	2	20		66	YTE	Vietnamese
22	TÔ VĂN ĐỨC	TD2	21	1	5		65	VTB	Vietnamese

FLIGHT PLAN

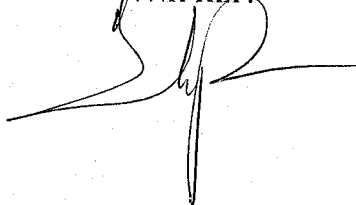
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	3	4	34	237	80	1		
2	TD2	19	22	152	1.393	0	19		
3	P10	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	26	186	1.630	80	22		
WEIGHT KG				186	1.630	80			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

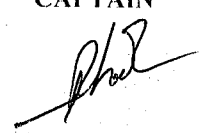
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:00
FLIGHT: 12	TO: P9 - BK8	CREW: TUYỀN - VLinH - DTùng	ETA: 13:40
NAU-3			

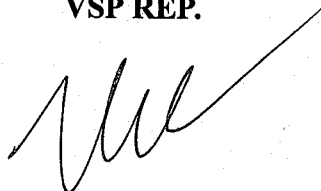
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGOC THANH	P9	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN TÙNG	P9	32	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN HAI	P9	28	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC TÀI	P9	29	1	4	20	65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CAO CHI	P9	27	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THÈ VỰ	P9					70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ QUANG HÙNG	P9	20	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN KHẮC TUẤT	P9	21	1	8		68	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM MẠNH HAI	P9	25	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ THỊ CAM THU	P9	37	1	5		60	YTE	Vietnamese
11	PHẠM MỸ TRANG	P9	36	1	8		63	D-HANH	Vietnamese
12	NGUYỄN DỤC HẠNH	P9					100	KHAI-THA	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P9	24	1	13		68	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN KHẮC THẾP	P9	34-35	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI MẠNH HÀ	P9	22-23	2	20		90	XAYLAP	Vietnamese
16	HỒ ĐỨC HIỀN	P9	30	1	10		48	YTE	Vietnamese
17	TRẦN VĂN DŨNG	P9	26	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH HÙNG	BK8	21-23	3	20		64	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC HẠO	BK8	19-20	2	20	50	76	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH TIỀN	BK8	14-16	3	20		63	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG	BK8	17-18	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	17	17	131	1.166	20	16		
2	BK8	4	10	80	271	50	6		
TOTAL		21	27	211	1.437	70	22		
WEIGHT KG				211	1.437	70			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

